

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 840 /QĐ-UB

Tuyên quang, ngày 10 tháng 10 năm 1997

CỤC VĂN THƯ LƯU TRỮ TUYÊN QUANG

BẢN SAO

**QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
về việc quy định mức học phí năm học 1997-1998
đối với các Trường Mầm non trên địa bàn thị xã Tuyên quang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 21 tháng 6 năm 1994;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 20 tháng 3 năm 1996;

Căn cứ Nghị quyết số 90/CP ngày 21-8-1997 của Chính phủ " Về phương hướng và chủ trương xã hội hoá các hoạt động giáo dục, y tế, văn hoá ".

Xét đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính-Vật giá,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Học sinh học tại 6 Trường Mầm non trên địa bàn thị xã Tuyên Quang : Trường Mầm non Tân Trào, Trường Mầm non Hoa Mai, Trường Mầm non Hoa sen, Trường Mầm non Sao Mai, Trường Mẫu giáo Minh Xuân, Trường Mẫu giáo Phan Thiết (sau đây gọi tắt là Trường) đều phải đóng học phí hàng tháng. Số tháng đóng học phí tính theo các tháng học trong năm học. Mức thu, nộp học phí áp dụng cho năm học 1997-1998 đối với học sinh ở các Trường này như sau :

- Học sinh nhà trẻ mức đóng học phí là : 45.000 đồng /học sinh/tháng.
- Học sinh mẫu giáo mức đóng học phí là : 40.000 đồng /học sinh/tháng.

Điều 2: Trợ cấp học phí :

1. Học sinh thuộc các đối tượng sau đây được trợ cấp học phí bằng tiền với mức 45.000 đồng/học sinh/tháng cho học sinh nhà trẻ và 40.000 đồng/học sinh/tháng cho học sinh mẫu giáo, số tháng trợ cấp tính theo số tháng học trong năm học :

- Học sinh bị tàn tật.

- Học sinh mồ côi cả cha lẫn mẹ.

- Học sinh là con của liệt sỹ.

- Học sinh là con của thương binh, con của bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh bị mất sức lao động từ 61% trở lên.

2. Học sinh thuộc các đối tượng sau đây được trợ cấp học phí bằng tiền với mức 22.500 đồng/học sinh/tháng cho học sinh nhà trẻ và 20.000 đồng/học sinh/tháng cho học sinh mẫu giáo, số tháng trợ cấp tính theo số tháng học trong năm học :

- Học sinh là: Con của thương binh, con của người hưởng chính sách như thương binh bị mất sức lao động từ 21% đến 60%, con của quân nhân bị bệnh nghề nghiệp bị mất sức lao động từ 41% đến 60%.

- Học sinh là con của cán bộ, công nhân, viên chức bị tai nạn lao động được xếp hạng thương tật.

- Học sinh là con của gia đình nghèo không có khả năng đóng đủ học phí.

3. Trường hợp một học sinh thuộc nhiều đối tượng nêu trong mục 1 và mục 2, Điều 2 Quyết định này cũng chỉ được trợ cấp học phí theo một mức cao nhất.

4. Xét duyệt trợ cấp :

a. Căn cứ danh sách học sinh được trợ cấp học phí theo từng đối tượng do Hiệu trưởng nhà trường lập, Giám đốc Sở Lao động-Thương binh và xã hội chủ trì phối hợp với Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Sở Tài chính-Vật giá, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Trưởng Ban Dân tộc và Miền núi, Chủ tịch UBND thị xã chịu trách nhiệm kiểm tra danh sách học sinh được trợ cấp học phí. Trường hợp quyết định sai (nếu có) người quyết định phải chịu trách nhiệm đền bù bằng tiền tương ứng với số tiền trợ cấp sai do việc quyết định sai gây ra.

b. Giám đốc Sở Lao động-Thương binh và xã hội tổng hợp danh sách học sinh được trợ cấp học phí và mức trợ cấp trình UBND tỉnh phê duyệt.

c. Căn cứ quyết định phê duyệt trợ cấp học phí của UBND tỉnh, Sở Tài chính-Vật giá cấp kinh phí kịp thời cho các Trường nêu tại Điều 1 để nhà trường cấp phát cho các học sinh của trường được trợ cấp học phí.

d. Hàng tháng nếu có thay đổi số học sinh được hưởng trợ cấp học phí theo các quy định tại mục 1 và mục 2, Điều 2 của Quyết định này thì hiệu trưởng nhà trường phải báo cáo Sở Lao động thương binh và xã hội. Giám đốc Sở Lao động-Thương binh và xã hội lập tờ trình theo các quy định nêu trên, báo cáo UBND tỉnh để điều chỉnh kịp thời.

Điều 3: Trong năm học 1997-1998 học sinh học tại Trường không phải đóng góp tiền xây dựng trường, lớp học. (Không áp dụng các quy định tại Điều 4 Quyết định 678a/QĐ-UB ngày 23/8/1997 của UBND tỉnh " Về quản lý thu, chi các khoản học phí, lệ phí tuyển sinh, lệ phí thi, tiền đóng góp xây dựng, sửa chữa trường, lớp học năm học 1997-1998 ở các cơ sở giáo dục, đào tạo công lập trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang " đối với học sinh các Trường Mầm non nêu tại Điều 1 Quyết định này)

Điều 4: Chế độ quản lý học phí :

1. Số học phí thu được theo quy định tại Điều 1 Quyết định này phải nộp 100% vào Ngân sách Nhà nước. Sở Tài chính-Vật giá chịu trách nhiệm cấp lại kịp thời cho Trường toàn bộ số học phí đã nộp Ngân sách để chi tiêu phục vụ hoạt động của Trường.

2. Nhà trường sử dụng nguồn kinh phí được cấp từ nguồn thu học phí nói trên để trả lương, các khoản phụ cấp theo lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, chi phí cho giảng dạy, học tập, chi phí sửa chữa trường, lớp học, bàn, ghế và phải thực hiện đúng Luật Ngân sách Nhà nước, pháp lệnh kế toán thống kê, các quy định khác của Pháp luật và các quy định của tỉnh.

Điều 5: Tổ chức thực hiện :

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành trong năm học 1997-1998. Nghiêm cấm mọi tổ chức, cá nhân của nhà trường tự đặt ra bất kỳ một khoản thu nào khác trái với quyết định của UBND tỉnh.

2. Việc thực hiện thu học phí và trợ cấp học phí theo quyết định của UBND tỉnh phải được niêm yết công khai.

3. Giao trách nhiệm cho Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì phối hợp với UBND thị xã, Sở Tài chính-Vật giá, Sở Lao động-Thương binh và xã hội, Sở Kế hoạch và đầu tư, Ban Dân tộc và miền núi và các cơ quan có liên quan hướng dẫn, kiểm tra thực hiện quyết định này.

Điều 6: Các ông, bà: Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Sở Tài chính-Vật giá, Giám đốc Sở Lao động-Thương binh và xã hội, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Trưởng Ban Dân tộc và Miền núi, Chủ tịch UBND thị xã, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, đơn vị có liên quan và Hiệu trưởng các Trường nêu tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký ./.

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYỀN QUANG
K/T CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nơi nhận

- T.T Tỉnh uỷ
- T.T HĐND tỉnh
- Các Đ/C thành viên
UBND tỉnh
- Như điều 6 (để thực hiện)
- Các Đ/C CV,
- Lưu: VT.

Nguyễn Trần Đạt